TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE
Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 04-04-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Mua Lớn

2. Ông Phan Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bửu – Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Duy Đ**,** sinh năm 1983. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Con ông Lê Bá T (đã chết) và bà Ngô Kim L, sinh năm 1956. Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Vợ Trần Thị T1, sinh năm 1984. Bị cáo có hai người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị áo dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2023 đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

2. Dương Văn Minh T2**,** sinh năm 1987. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Con ông Dương Văn T3, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1968. Cùng cư trú: ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1992. Bị cáo có một người con sinh năm 2020;

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2023 đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

3. Trần Thị Bé L1**,** sinh năm 1954. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: nội trợ. Trình độ học vấn: lớp 01/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1938. Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có chồng là Phạm Hùng N1, sinh năm 1962. Bị cáo có ba người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2023 đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

4. Nguyễn Văn V**,** sinh năm 1967. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: lớp 02/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1945. Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có vợ là Lê Thị Bé N3, sinh năm 1969 (đã ly hôn). Bị cáo có hai người con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2023 đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Thị Thanh T5, sinh năm 2002; (có mặt)

  Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Trần Văn T6, sinh năm 1970; (có mặt)

  Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Văn T7, sinh năm 1990; (có mặt)

  Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người làm chứng: Nguyễn Văn T8, sinh năm 1962; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 09/7/2023 tại nhà Trần Văn T6, sinh năm 1970, cư trú ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre, Công an xã H phát hiện nhiều người đánh bạc dưới hình thức chơi bài ấn độ 06 lá thắng thua bằng tiền nên lập biên bản, tạm giữ tại hiện trường 12.400.000 đồng, 1 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc và thừa nhận số tiền đưa vào đánh bạc như sau:

Lê Duy Đ sử dụng số tiền 7.300.000 đồng để đánh bạc, làm cái 10 ván cho những người khác chơi đánh bạc, quy định mỗi tụ đặt cược thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất 500.000 đồng, người đặt cược sẽ thắng thua với người làm cái. Đỉnh mượn 01 bộ bài 52 lá của Trần Thị Thanh T5 là con của Trần Văn T6 để đánh bạc, Đ thắng 800.000 đồng.

Dương Văn M T2 sử dụng số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc, chơi 10 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng, thua hết 200.000 đồng, còn lại 4.300.000 đồng.

Trần Thị Bé L1 sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, chơi 04 ván, hòa tiền.

Nguyễn Văn V sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, tham gia chơi 03 ván, mỗi ván 50.000 đồng, thua 150.000 đồng.

Ngoài ra còn một người phụ nữ tham gia đánh bạc nhưng bỏ về trước, qua điều tra không xác định được thông tin họ tên và địa chỉ.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường:

Lê Duy Đ 8.100.000 đồng dùng đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu REALME và 120.000 đồng không dùng đánh bạc, đã trả lại điện thoại cho Đ.

Dương Văn Minh T2 4.300.000 đồng dùng đánh bạc, 16.378.000 đồng không dùng đánh bạc.

Nguyễn Văn T7 01 điện thoại di động hiệu NOKIA không dùng đánh bạc và đã trả lại cho T7.

Trần Thị Thanh T5 01 bộ bài 52 lá đã qua sử dụng, dùng đánh bạc.

Vật chứng bị cáo giao nộp:

Trần Thị Bé L1 100.000 đồng, tiền dùng đánh bạc.

Nguyễn Văn V 50.000 đồng, tiền dùng đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo Lê Duy Đ, Dương Văn Minh T2, Trần Thị Bé L1, Nguyễn Văn V có thái độ thành khẩn khai báo.

Tại cáo trạng số 13/CT-VKSMCB, ngày 23/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo Lê Duy Đ, Dương Văn Minh T2, Trần Thị Bé L1, Nguyễn Văn V về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Lê Duy Đ số tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn Minh T2 số tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo bị cáo Trần Thị Bé L1 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả cho:

- Lê Duy Đ 01 điện thoại di động hiệu REALME không dùng đánh bạc.

- Nguyễn Văn T7 01 điện thoại di động hiệu NOKIA không dùng đánh bạc.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 bộ bài 52 lá đã qua sử dụng, dùng đánh bạc của Trần Thị Thanh T5.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc đang tạm giữ gồm:

Số tiền 8.100.000 đồng của Lê Duy Đ dùng đánh bạc.

Số tiền 4.300.000 đồng của Dương Văn M T2 dùng đánh bạc

Số tiền 100.000 đồng của Trần Thị Bé L1 tiền dùng đánh bạc.

Số tiền 50.000 đồng của Nguyễn Văn V tiền dùng đánh bạc.

Đề nghị tiếp tục tạm giữ của Dương Văn M T2 số tiền 16.378.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị tiếp tục tạm giữ của Lê Duy Đ số tiền 120.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSMCB ngày 23/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh.

Các bị cáo Lê Duy Đ, Dương Văn Minh T2, Trần Thị Bé L1, Nguyễn Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên không tranh luận.

Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên những trình bày của mình tại cơ quan điều tra công an huyện M, không có ý kiến bổ sung hay yêu cầu gì.

Các bị cáo Lê Duy Đ, Dương Văn Minh T2, Trần Thị Bé L1, Nguyễn Văn V không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Duy Đ, Dương Văn Minh T2, Trần Thị Bé L1, Nguyễn Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo; lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Với động cơ vụ lợi, mục đích thu tiền bất chính, khoảng 15 giờ 20 phút ngày 09/7/2023 tại nhà Trần Văn T6 ở ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre, Lê Duy Đ làm cái cho Dương Văn Minh T2, Trần Thị Bé L1, Nguyễn Văn Vui c đánh bạc dưới hình thức bài ấn độ thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 12.550.000 đồng.

Vì vậy, cáo trạng số 13/CT-VKSMCB, ngày 23/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố các bị cáo Lê Duy Đ, Dương Văn Minh T2, Trần Thị Bé L1, Nguyễn Văn V về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị

phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo Lê Duy Đ, Dương Văn Minh T2, Trần Thị Bé L1, Nguyễn Văn V là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội hiện nay đang có chiều hướng gia tăng, là nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, bị pháp luật ngăn cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Các bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, chiếm đoạt tài sản của nhau một cách bất hợp pháp. Điều này thể hiện sự xem thường pháp luật, coi thường giá trị sức lao động của con người. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra. Xét tính chất của vụ án đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những đồng phạm với vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong vụ án này có nhiều bị cáo phạm tội nên cần đánh giá, phân tích vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo để quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Duy Đ, Dương Văn Minh T2, Trần Thị Bé L1, Nguyễn Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Lê Duy Đ, Dương Văn Minh T2, Trần Thị Bé L1, Nguyễn Văn V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Riêng bị cáo T2 có ông nội là Dương Văn X là thương binh ¾ và có bác D Văn Phòng là liệt sĩ. Bị cáo L1 có anh ruột Trần Văn X1 là liệt sĩ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Dương Văn Minh T2, Trần Thị Bé L1, Nguyễn Văn V còn được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nhưng bị cáo Lê Duy Đ và Dương Văn M T2 là người cược được thua bằng tiền với số tiền dùng vào việc đánh bạc có giá trị lớn. Điều này thể hiện tính xem thường pháp luật và mức độ nguy hiểm của bị cáo Đ và bị cáo T2 là cao hơn các bị cáo khác nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét quyết định mức hình phạt nghiêm khắc hơn hai bị cáo còn lại.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với mục đích là nhằm vào vật chất của nhau nên tính chất nguy hiểm cho xã hội không lớn, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo:

[9] Về trách nhiệm dân sự: không phát sinh nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả cho:

- Lê Duy Đ 01 điện thoại di động hiệu REALME không dùng đánh bạc.

- Nguyễn Văn T7 01 điện thoại di động hiệu NOKIA không dùng đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bộ bài 52 lá đã qua sử dụng, dùng đánh bạc của Trần Thị Thanh T5.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc đang tạm giữ gồm:

Số tiền 8.100.000 đồng của Lê Duy Đ dùng đánh bạc.

Số tiền 4.300.000 đồng của Dương Văn M T2 dùng đánh bạc

Số tiền 100.000 đồng của Trần Thị Bé L1 tiền dùng đánh bạc.

Số tiền 50.000 đồng của Nguyễn Văn V tiền dùng đánh bạc.

Tiếp tục tạm giữ của Dương Văn M T2 số tiền 16.378.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ của Lê Duy Đ số tiền 120.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSMCB ngày 23/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[11] Đối với người phụ nữ tham gia đánh bạc, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[12] Đối với Trần Thị Thanh T5 đồng ý cho người khác đánh bạc tại nhà và đưa bài cho Đ đánh bạc nhưng T5 không có thu lợi bất chính, hành vi của T5 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Ủy ban nhân dân huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T5 là phù hợp.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

[1.1] Căn cứ khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Lê Duy Đ, Dương Văn Minh T2, Trần Thị Bé L1, Nguyễn Văn V phạm tội "Đánh bạc".

[1.1.2] Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Duy Đ số tiền 25.000.000 đồng.

[1.1.3] Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dương Văn Minh T2 số tiền 25.000.000 đồng.

[1.1.4] Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo bị cáo Trần Thị Bé L1 số tiền 20.000.000 đồng.

[1.1.5] Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 20.000.000 đồng.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả cho:

- Lê Duy Đ 01 điện thoại di động hiệu REALME không dùng đánh bạc.

- Nguyễn Văn T7 01 điện thoại di động hiệu NOKIA không dùng đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bộ bài 52 lá đã qua sử dụng, dùng đánh bạc của Trần Thị Thanh T5.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc đang tạm giữ gồm:

Số tiền 8.100.000 đồng của Lê Duy Đ dùng đánh bạc.

Số tiền 4.300.000 đồng của Dương Văn M T2 dùng đánh bạc

Số tiền 100.000 đồng của Trần Thị Bé L1 tiền dùng đánh bạc.

Số tiền 50.000 đồng của Nguyễn Văn V tiền dùng đánh bạc.

Tiếp tục tạm giữ của Dương Văn M T2 số tiền 16.378.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ của Lê Duy Đ số tiền 120.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSMCB ngày 23/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: không phát sinh.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc các bị cáo Lê Duy Đ, Dương Văn Minh T2, Trần Thị Bé L1, Nguyễn Văn V mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có mặt được kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng

cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc ;
- Công an huyện Mỏ Cày Bắc;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thanh Minh